

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69** /2019 /HSST
Ngày: 30/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hồ Lân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thơm

2. Ông Vũ Bá Hoàng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Lan** – thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T – Giới tính: Nam; sinh năm: 1983, tại Đồng Nai. Nơi ĐKKHKT: tổ 9 ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Tạm trú tại khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 01/12. Họ tên cha: Nguyễn Hữu T (Chết); Họ tên mẹ: Hà Thị Minh H - sinh năm 1957. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh, em. Họ và tên vợ: Phạm Thị Tôn Nữ Thu T, sinh năm 1978. Bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 31/5/2019.

2. Họ và tên: **Trần H – G** ; Tên gọi khác: C; sinh năm: 1987, tại Nghệ An. Nơi ĐKKHKT: thôn 2, xã D, huyện D, tỉnh N. Tạm trú tại khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ tên cha: Trần Văn S (Chết). Họ tên mẹ: Hoàng Thị L (Chết). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh, em. Họ và tên vợ: Đinh Thị S, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền sự: không. Tiền án: năm 2015 bị Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, được tha tù trước thời hạn ngày 17/8/2018. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 31/5/2019.

3. Họ và tên: **Lê Văn T** - Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, tại C; Nơi ĐKKHKT: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh C. Tạm trú tại khu phố 11, phường A, thành phố B, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 11/12. Họ tên cha: Lê Văn C – Sinh năm: 1960; Họ tên mẹ: Triệu Thị T (Chết) . Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị, em. Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 31/5/2019.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh **Nguyễn Thanh L** – sinh năm 1969 và bà **Đinh Thị Nguyệt Á** (vợ anh L

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

1. Chị **Nguyễn Thị Kiều Phương L** – sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai

2. Anh **Hà Duy L** – sinh năm 1975

Địa chỉ: khu phố 6, phường L, tp B, Đồng Nai

3. Anh **Hoàng Thanh A** – sinh năm 1970

Địa chỉ: khu phố 5, phường L, B, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, Trần H, sinh năm 1987, Lê Văn T, sinh năm 1994 đều là nhân viên của Công ty TNHH đòi nợ thuê Hoàng Gia An do ông Hoàng Thanh A, sinh năm 1970 làm giám đốc có trụ sở tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Minh M, sinh năm 1977 (lao động tự do). Ngày 24/4/2019 bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1981, trú tại xã Q, huyện T có hợp đồng ủy quyền cho Cty TNHH Đòi nợ thuê Hoàng Gia An với nội dung “chị Nguyễn Thị Kiều Phương L có nợ của

bà Phạm Thị Hồng H số tiền 1.300.000.000 (Một tỷ ba trăm triệu đồng) nhưng không trả”, bà H hợp đồng ủy quyền cho Công ty đòi nợ thuê Hoàng Gia An đến làm việc với chị Nguyễn Thị Kiều Phụng L trú tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đ để thu hồi số nợ trên, chị L có gia đình và sống riêng, việc chị L có vay nợ tiền của bà H không liên quan gì đến gia đình ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1969, trú tại ấp N, xã Q, huyện T là cha ruột của chị Nguyễn Thị Kiều Phụng L.

Ngày 21/5/2019 Công ty đòi nợ thuê Hoàng Gia An phân công cho Hà Duy L- Phó giám đốc tiến hành thực hiện theo hợp đồng ủy quyền của bà H với Công ty đi đến làm việc với Nguyễn Thị Kiều Phụng L để đòi số tiền 1,3 tỷ đồng, sau nhiều lần không thực hiện được việc lấy tiền nợ của chị L.

Ngày 31/5/2019 Hà Duy L thuê 02 xe ô tô 60C-45083, 60A-57492 cùng đi với 08 người trong đó có Hà Duy L- Phó giám đốc, Lê Văn T, Nguyễn Văn T, Trần H, Trịnh Công Tu, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Quốc S, Trần Ngọc D là nhân viên có hợp đồng với Công ty đòi nợ thuê Hoàng Gia An và Nguyễn Minh M (Không phải nhân viên của Công ty) đi trên 02 xe ô tô đến nhà ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1969, trú tại xã Q, huyện T (cha của Nguyễn Thị Kiều Phụng L). Gia đình ông Long có xưởng sản xuất chuối chiên, khi Hà Duy L đến nhà ông L tiến hành làm việc với ông L và bà Đinh Thị Nguyệt Á (vợ ông L), Nguyễn Văn T, Lê Văn T đưa cho ông L 01 giấy mời và mời ông L, bà Á ra trước sân nhà gặp L để làm việc nhưng cả hai ông bà không hợp tác làm việc và nói rõ cho Th biết mình không quen biết số người trên và cũng không thiếu nợ của ai cả, lúc này ông L và bà Á đang bận công việc chiên chuối thành phẩm, thấy thái độ của ông L và bà Á không hợp tác nên T và Th thách thức không lên làm việc chúng tôi sẽ đập lửa, rồi T và Th đi ra ngoài. Lúc này khoảng 10 giờ 30 cùng ngày Th quay lại xưởng nơi ông L đang chiên chuối tiếp tục yêu cầu ông L ra ngoài sân làm việc nhưng ông L không đồng ý. T đi ra chỗ dừng xe ô tô lấy 04 xô nhựa loại 20 lít màu xanh đưa vào khu vực đang chiên chuối để sẵn chỗ có vòi nước xả nước đầy vào 04 xô nhựa T cùng với Trần H, Lê Văn T và Nguyễn Minh M mỗi người xách 01 xô nước đổ vào 06 bếp lò đang chiên chuối làm bếp bị dập tắt, rồi các đối tượng bỏ đi ra ngoài, ông L cùng số nhân công đã khắc phục lại tình trạng các bếp lò trên để tiếp tục các công đoạn sản xuất chuối chiên.

Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày Hà Duy L cùng 08 người đi trên 2 xe ô tô quay lại gia đình ông Nguyễn Thanh Long để yêu cầu ông Long thanh toán số nợ cho chị Hạnh (theo hợp đồng ủy quyền), Nguyễn Văn T, Trần H, Lê Văn T và Nguyễn Minh M đi vào khu vực chiên chuối lúc này trong xưởng có ông L, bà Ánh, chị Nguyễn Thị Kiều Phụng L (con gái ông L) và một số công nhân đang tiến hành các công đoạn sản xuất chuối chiên, Thiện yêu cầu chị L ra ngoài sân để làm việc với Hà Duy L nhưng chị L cũng không đồng ý và nói rõ tôi không nợ tiền của các anh. Lúc này trong xưởng của gia đình ông L có 03 bếp đang chiên chuối, 02 bếp đang đun sôi dầu. Nguyễn Văn T tự ý đi ra ngoài xe ô tô lấy vào 04 xô nhựa loại 20 lít đưa vào đổ đầy nước tự mình xách 01 xô đổ vào bếp lửa đang chiên chuối, Trần H, Lê Văn T và Nguyễn Minh M mỗi người cầm 01 xô đầy nước đổ vào các bếp lò đang chiên chuối và đang đun sôi dầu làm cho 06 bếp lò đốt bằng củi đang trong giai

đoạn chiên chuối bị dập tắt lửa hoàn toàn, làm khói bụi từ các bếp lò pha lẫn vào toàn bộ số chuối đang trong giai đoạn sản xuất bị hư hỏng. Các công đoạn chiên chuối của gia đình ông Lo bị ngưng lại hoàn toàn. ông L lập tức báo Công an xã Quang Trung đến hiện trường, Công an xã Quang Trung kết hợp với Công an huyện Thống Nhất kịp thời đến hiện trường khám nghiệm hiện trường và bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, Lê Văn T, Trần H và Nguyễn Minh M.

Tại thời điểm này Hà Duy L và số người còn lại không trực tiếp tham gia vào việc hủy hoại, tài sản trong xưởng sản xuất chuối của gia đình ông L nên Cơ quan điều tra không bắt giữ.

Quá trình làm việc tại Công an xã Quang Trung, Nguyễn Minh M lợi dụng đi vệ sinh đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã khởi tố và truy nã, đến nay chưa bắt được.

- Căn cứ kết luận định giá tài sản số 538/KL-HĐĐG ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai kết luận: Chuối chiên thành phẩm có trọng lượng 57kg có giá trị 1.482.000 đồng, Chuối chưa thành phẩm có khối lượng 474,5 kg có giá trị 2.135.250 đồng, dầu ăn otilla Trường an dung tích 300 lít có giá trị 4.800.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 8.417.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần H và Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án:

- 57 kg Chuối chiên thành phẩm, 474,5 kg Chuối chưa thành phẩm, 300 lít dầu ăn otilla Trường an là tài sản của gia đình ông Nguyễn Thanh L, số tài sản trên đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng, ông L có đơn xin tiêu hủy, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy toàn bộ số tài sản trên theo yêu cầu của ông L là phù hợp.

- 04 xô nhựa màu xanh loại 20 lít của các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội Cơ quan điều tra đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Các xe ô tô 60C-45083, 60A-57492 là do Công ty Hoàng Gia An thuê của dịch vụ đi đến nhà ông L với mục đích đòi nợ theo giấy ủy quyền, xem xét không liên quan trực tiếp đến hành vi của các bị can thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện không thu giữ là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần H và Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Nguyễn Thanh L số tiền là 8.450.000 đồng, ông L đã chấp nhận và làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho các bị cáo

Tại cáo trạng số 67/VKS-HS ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần H, Lê Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Lê Văn T 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần H 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù.

* Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo T : xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo T : không có ý kiến.

Bị cáo H : Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về nuôi dưỡng hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: khoảng 13 giờ 45 phút ngày 31/5/2019 Nguyễn Văn T , Trần H , Lê Văn T và Nguyễn Minh M sử dụng 04 xô nhựa đựng đầy nước đập tắt hoàn toàn 05 bếp lò đang đun bằng củi trong đó có 03 bếp đang chiên chuối thành phẩm, 02 bếp lò đang đun sôi dầu làm cho các công đoạn sản xuất chuối chiên của gia đình ông Nguyễn Thanh L hoàn toàn ngừng lại, gây thiệt hại 57kg chuối chiên thành phẩm, 474,5 kg chuối chưa thành phẩm, 300 lít dầu ăn Trường an. Tổng giá trị thiệt hại là 8.417.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng*). Hành vi của Nguyễn Văn T , Trần H , Lê Văn T và Nguyễn Minh M bị tố cáo và Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đến hiện trường lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, xử lý theo quy định pháp luật. Xét hành vi của bị cáo làm cho số chuối, dầu ăn của gia đình ông L không khôi phục lại được, không còn giá trị sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T , Trần H và Lê Văn T đã phạm tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi cố ý hủy hoại tài sản trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản cụ thể các bị cáo đã gây thiệt hại tài sản của gia đình ông L về chuối chiên, dầu ăn được thẩm định có giá là 8.417.000đ. Thực tế chị L (con gái ông L) là người vay nợ, không phải vợ chồng ông L . Các bị cáo đến nhà ông L nhằm gây sức ép để vợ chồng ông L trả nợ thay cho con gái. Đối tượng để các bị cáo thực hiện đòi nợ là không đúng. Hành vi đòi nợ của các bị cáo thực hiện sai quy trình. Hành vi đập tắt

lửa đang chiên chuối gây thiệt hại hoàn toàn số chuối, dầu ăn không thể tái chế cho gia đình ông Lo nên các bị cáo đã phạm vào tội “hủy hoại tài sản”

Xét hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phạm tội có tính chất bột phát. Song hành vi của các bị cáo trái với quy tắc ứng xử thông thường, gây thiệt hại đến tài sản hợp pháp của công dân. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội là tái phạm.

* Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối các bị cáo: bị cáo T, H, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho gia đình bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho các bị cáo. Bị cáo T và bị cáo Tuấn phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T và H học vấn không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Thanh L số tiền là 8.450.000 đồng, ông L đã chấp nhận và làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: 04 xô nhựa loại 20 lít các bị cáo đã dùng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Trần H, Lê Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.

Xử phạt: Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả tự do cho các bị cáo T và bị cáo T tại phiên tòa ngay sau khi tuyên án nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 04 xô nhựa màu xanh loại 20 lít của các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng (*vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2019*)

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Đồng Nai;
- Công an H.Thống Nhất
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại; ;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hồ Lân